TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/HS-ST
Ngày: 05-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Công Văn.

Bà Lê Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Tấn, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2025/HSST ngày 23 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Phạm Chí T, sinh năm: 2005 tại tỉnh K; số căn cước công dân: 084205003968 cấp ngày 16/10/2022; nơi cư trú: 11G, ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bà Phạm Kim Dử và con ông không rõ; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2022 bị Công an phường Thuận Giao xử phạt hành chính hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 05/10/2024.

2. Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1998 tỉnh A; số căn cước công dân: 089098007922 cấp ngày 19/4/2022; nơi cư trú: Ấp Tây Khánh 8, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị M; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 05/10/2024.

- Bị hại: Dương Quốc T, sinh năm: 1993; nơi cư trú: Số A9/12A, khu phố Bình Thuận 2, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm: 1993; Nơi cư trú: Thôn La C, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Phòng. Vắng mặt.

2. Đặng Phùng Đ, sinh năm 1984; Nơi cư trú: 317B, khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Chí T làm thuê tại vựa cá Tân Dương cho ông Dương Quốc T. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/10/2024, Phạm Chí T đến chỗ làm việc nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu vàng đen, biển số: 61D1-103.08 của ông Dương Quốc T để phía trước vựa cá không có người trông coi, trên xe có cắm sẵn chìa khóa, ông Tân đang ngủ trong phòng nên Phạm Chí T nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lúc này, Phạm Chí T lén lút đẩy xe mô tô biển số: 61D1-103.08 ra ngoài đường, ngồi lên xe nổ máy điều khiển chạy đến nhà trọ của Nguyễn Văn Đức tại địa chỉ E3/30 khu phố Bình Thuận 2, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Nguyễn Văn Đức biết Phạm Chí T trộm chiếc xe trên và xe không có giấy tờ nên đồng ý mua với giá 2.000.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ 30 ngày 04/10/2024, Nguyễn Văn Đ sử dụng điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 truy cập vào ứng dụng Zalo gửi hình ảnh xe mô tô biển số: 61D1-103.08 cho Nguyễn Văn T để hỏi bán xe mô tô. Qua trao đổi với nhau, Nguyễn Văn Đ nói với Nguyễn Văn T xe mô tô bị mất giấy tờ và cam kết xe mô tô không phải do trộm cắp có được nên Thắng đồng ý mua. Đến khoảng 13 giờ 30 cùng ngày, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô biển số: 61D1 - 103.08 chạy đến phòng trọ của T tại địa chỉ khu phố 1B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương bán cho T với giá 2.700.000 đồng. Sau đó, T đã bán lại xe mô tô biển số: 61D1 - 103.08 cho một người đàn ông tên Nguyễn Phúc H (chưa rõ thông tin nhân thân, lai lịch) với giá 3.500.000 đồng. Sau khi phát hiện xe bị mất ông T trình báo lực lượng Công an phường T đến mời Nguyễn Chí T và Nguyễn Văn Đ về làm việc xử lý.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 màu xanh dương, số Emei 1: 35246985456484, số Emei 2: 3513237456484; 01 (một) USB hiệu Toshiba 4GB màu xám chứa dữ liệu Camera ghi nhận vụ trộm cắp tài sản.

Tại Kết luận định giá số 160 ngày 09/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu vàng đen, biển số: 61D1-103.08 có trị giá 6.800.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 35/CT-VKS-TA ngày 22/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Phạm Chí T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội Tiêu thu tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo:

- Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phạm Chí T 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 màu xanh dương của Nguyễn Văn Đ sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 700.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn Đ là tài sản do phạm tội mà có từ việc bán xe mô tô biển số: 61D1-103.08, đề nghị bị cáo Đ nộp vào ngân sách nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Dương Quốc T yêu cầu Nguyễn Chí T bồi thường số tiền 6.800.000 đồng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là xe mô tô biển số: 61D1-103.08. Bị cáo đồng ý bồi thường nên đề nghị Hồi đồng xét xử ghi nhận.

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Bị hại có đơn xin giải quyết vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vắng mặt tại phiên tòa. Việc vắng mặt bị hại, đương sự không gây trở ngại cho việc xét xử và phù hợp quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/10/2023, tại địa chỉ số A9/12A, khu phố Bình Thuận 2, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương bị cáo Phạm Chí T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu vàng đen, biển số: 61D1-103.08 trị giá 6.800.000 đồng của bị hại ông Dương Quốc T. Khi chiếm đoạt được tài sản, T bán lại xe mô tô trên cho Nguyễn Văn Đ với giá 2.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn Đ biết được tài sản là do phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua để bán lại cho người khác.

Hành vi của bị cáo Phạm Chí T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thu tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

[5] Xét hành vi của bị cáo T lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân. Hành vi của bị cáo Đ tiêu thụ tài sản biết rõ do phạm tội mà có đã xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Do đó cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo Phạm Chí T bồi thường số tiền 6.800.000 đồng, bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 màu xanh dương, số Emei 1: 35246985456484; số Emei 2: 3513237456484 của Nguyễn Văn Đức sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với số tiền 700.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn Đ là số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có. Do đó, buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ nộp số tiền trên vào ngân sách nhà nước.

[11] Đối tượng Nguyễn Văn T không biết xe mô tô biển số: 61D1-103.08 do Nguyễn Văn Đ bán là tài sản tiêu thụ do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh

sát điều tra Công an thành phố Thuận An không xử lý hình sự đối với ông Thắng là có căn cứ.

[12] Đối với người đàn ông tên Nguyễn Phúc H đã mua lại xe mô tô biển số: 61D1-103.08, hiện chưa rõ thông tin nhân thân, lai lịch nên giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An tiếp tục xác minh xử lý sau.

[13] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Chí T.

- Khoản 1 Điều 323; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 46’ 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn Đức.

- Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 584 và Điều 590 Bộ luật Dân sự;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự

Tuyên bố bị cáo Phạm Chí T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

1.1. Xử phạt bị cáo Phạm Chí T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2024.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Chí T bồi thường cho ông Dương Quốc T số tiền 6.800.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 màu xanh dương, số Emei 1: 35246985456484; số Emei 2: 3513237456484 (Không kiểm tra số sim thực tế, không kiểm tra hiện trạng bên trong máy).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 25/02/2025).

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ nộp số tiền 700.000 đồng.

4. Về án phí:

- Bị cáo Phạm Chí T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 340.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Hạnh

.